

Bài thơ "Đây thôn Vĩ Gia" của Hàn Mặc Tử

Sao anh không về chơi thôn Vĩ?
Nhìn nắng hàng cau, nắng mới lên
Vườn ai mướt quá xanh như ngọc
Lá trúc che ngang mặt chữ điền.
Gió theo lối gió, mây đường mây
Dòng nước buồn thiu, hoa bắp lay
Thuyền ai đậu bến sông trăng đó
Có chở trăng về kịp tối nay?
Mơ khách đường xa, khách đường xa
Áo em trắng quá nhìn không ra
Ở đây sương khói mờ nhân ảnh
Ai biết tình ai có đậm đà.
HÀN MẶC TỬ
(Thơ Điên)

Thời gian vừa qua, bài thơ lãng mạn gây ra nhiều nhận định bất đồng, thậm chí đối lập nhất khi phân tích, bình giảng, hẳn là 12 câu Đây thôn Vĩ Gia. Nguyên nhân sự hạn chế của một số bài viết có nhiều. Thứ nhất là thói quen xã hội học dung tục; như tác giả bài "Tiếng thơ dài". Chia xẻ với Hàn Mặc Tử đã nhận xét: "Tác phẩm nào, người phân tích cũng cố quy về giá trị hiện thực và giá trị nhân đạo (...). Cái hay của văn chương nhiều hình nhiều vẻ, đâu phải chỉ có vài ba giá trị được khuôn sẵn rồi cứ thế ép tác phẩm cổ kim đông tây vào những giá trị ấy (1). Thứ hai là do người nghiên cứu không thuộc phong cách nghệ thuật của đối tượng mà mình tìm hiểu; ví dụ: ai cũng rõ một trong mấy nét cơ bản của tiếng thơ Hàn Mặc Tử là hướng nội:

"Hàn Mặc Tử luôn luôn có khuynh hướng quay vào nội tâm, ông rất ít tả, ít kể theo cái nhìn của con mắt" (2), nói như Trần Đăng Thao, Hàn Mặc Tử thường "nhìn thấy bằng tâm tượng" (3); nhưng bởi không thuộc phong cách thi pháp bao trùm này trong thơ Hàn Mặc Tử, người viết những dòng phân tích Đây thôn Vĩ Gia trong Soạn văn (Tập I) chỉ hoàn toàn tập trung phân tích khách thể được tái hiện trong tác phẩm qua 3 đề mục: Đây thôn Vĩ Gia, Dòng sông Hương, và Những cô gái Huế (4) - Lê Bảo đã nhận xét đúng rằng: Giảng văn như vậy thì mới chỉ chú ý đến "cái ý ở trong lời, ở trong lời, ở tầng thứ nhất của ý nghĩa", mà thật ra "...cái mạch trữ tình vừa thắm đậm hồn người vừa thể hiện bằng một thiên bầm tài hoa, chính đây mới là điều cần nói" (5) - Thứ ba là sự cảm thụ nghệ thuật thiếu nhạy bén. Mỹ phẩm hạn chế ấy kết hợp với nguyên nhân thứ tư. Thái độ tùy tiện thiếu nghiêm túc trong khâu xác định tư liệu khảo chứng...đã dẫn những ý kiến phân tích hoàn toàn sai lệch, như trường hợp Lê Đình Mai (6) . Bài viết của tác giả Lê Đình Mai khiến không ít người , nhất là những ai gắn bó với Huế đẹp và thơ, không thể lên tiếng: "Lẽ ra tôi không viết bài này... Nhưng sao tôi thấy không đành! Không đành với Hàn Mặc Tử, không đành với bà Hoàng Cúc, không đành với bạn đồng nghiệp, với bạn đọc gần xa mến mộ Hàn Mặc Tử ". (Mai Văn Hoan); tác giả bài Nói thêm về bài thơ Thôn Vĩ của Hàn Mặc Tử (7) cũng có phản ứng tương tự...

Đề định hướng tiếp cận đúng đắn và có điều kiện cảm nhận chính xác những tứ thơ vừa xa cách nhau vừa mờ ảo của Đây thôn Vĩ Gia; thì một khi biết rằng nội dung bài thơ liên quan đến Hoàng Cúc (một thiếu nữ trong trắng con nhà gia giáo lúc bấy giờ đang cư ngụ ở thôn Vĩ Gia nên thơ nên họa, chứ không phải liên quan đến các cô gái "giang hồ" ở cái xóm bình khang Vĩ Gia "dâm ô" theo một suy diễn tưởng tượng nào đó), ta không thể không nhắc lại đôi điều về mối quan hệ tình cảm giữa Hàn Mặc Tử với Hoàng Cúc - căn cứ vào những tài liệu đáng tin cậy của: Quách Tấn người bạn thơ gần gũi nhất của Hàn Mặc Tử (8); Đào Quốc Toàn (cán bộ giảng dạy Đại học ở Huế, trước đây khi hướng dẫn sinh viên làm khóa luận về thơ Hàn Mặc Tử đã từng gặp gỡ bà Hoàng Cúc) (9); và thầy giáo Mai Văn Hoan, người hiện dạy học ở đất núi Ngự sông Hương đã "có mặt trong đám

tang" bà Hoàng Cúc: "Có lẽ đó là một trong những đám tang lớn nhất ở Huế gần đây mà tôi được biết" (10).

Hoàng Cúc khi là một thiếu nữ mới lớn, sống ở Qui Nhơn. Cô con nhà quan, có học, không đẹp nhưng có duyên và thùy mị nết na. Nhà cô đi chung một lối với nhà Hàn Mặc Tử (lúc ấy đang làm việc ở Sở Đặc điền). Giữa hai người hẳn có một môi giao tiếp rất đơn giản nhẹ nhàng kiểu những ai gần gũi. Nhà thơ đã viết những vần đề Hoàng Cúc (trong tập Gái quê) với tình cảm đơn phương vô vọng; vì không những Hoàng Cúc là một thiếu nữ mới lớn, con nhà nề nếp, tính tình kín đáo, mà hoàn cảnh hai gia đình có một hố sâu ngăn cách: thân phụ Hoàng Cúc là viên chức cao cấp, nhà theo đạo Phật..., còn Hàn Mặc Tử mồ côi cha từ thuở thiếu thời, gia đình theo đạo Thiên Chúa, đời sống khó khăn, thêm nữa lúc ấy Hàn Mặc Tử chỉ là viên chức nhỏ ở Sở Đặc điền, lại đang có nguy cơ thất nghiệp...Khoảng 1935, sau khi Hàn Mặc Tử từ giả Qui Nhơn vào Sài Gòn thì gia đình Hoàng Cúc cũng chuyển từ Qui Nhơn ra Huế (thôn Vĩ Giã). Cuối năm 1936, lúc chớm có hiện tượng sức khỏe không bình thường, tuy chưa khẳng định là bệnh phong, Hàn Mặc Tử từ Sài Gòn trở lại Qui Nhơn thì: "Trước sau nào thấy bóng người..."; nhà thơ coi như Hoàng Cúc đã bước lên xe hoa chung thân vĩnh biệt (mặc dầu, không rõ đích xác vì lý do gì, từ sau đó về sau, Hoàng Cúc khước từ mọi đám cầu hôn, sống độc thân ở Vĩ Giã và hoạt động ở Hội Phật tử miền Nam cho đến lúc mất). Khoảng năm 1937, nghe tin Hàn Mặc Tử mắc bệnh nan y, Hoàng Cúc đã "gửi vô Qui Nhơn cho Hàn Mặc Tử một tấm hình chụp hồi còn mặc áo dài trường Đồng Khánh (11) có kèm theo lời thăm hỏi sức khỏe và "trách" Hàn Mặc Tử sao lâu nay không ra thăm Vĩ Giã? Không thăm lại đất cũ người xưa? (Hàn Mặc Tử đã từng học trung học ở Pellerin ở Huế)" (Đào Quốc Toàn).

Nhận được những dòng tình cảm chân thành quý giá của người thiếu nữ vốn có nề nếp sống kín đáo ấy, Hàn Mặc Tử xúc động mạnh, và Đây thôn Vĩ Giã đã ra đời (hẳn ngay trong năm 1937). Bài thơ được gửi ra Huế cho Hoàng Cúc. Thời gian lặng lẽ trôi, cô rồi bà Hoàng Cúc đã giữ gìn bài thơ kỷ vật này cho đến lúc từ trần.

Biết rõ nguồn gốc, hoàn cảnh ra đời của Đây thôn Vĩ Giã là như vậy, chúng ta có thể lướt qua vùng giải vũ chữ nghĩa mờ ảo mơ màng, đăng xâm nhập được hậu cung ý tứ sâu xa của tác phẩm.

Tứ thơ cơ bản đích thực của Đây thôn Vĩ Giã phải chăng là nỗi niềm lo âu cho hạnh phúc, trong khát vọng cái Đẹp hóa giải trạng huống đau thương. Tứ thơ bao trùm này thể hiện tập trung trong hai câu thoáng ý nghi vấn: "Có chờ trăng về kịp tối nay" (Có diễm phúc được hưởng nhận chăng, cái Đẹp của đất trời ??), và: "Ai biết tình ai có đậm đà" (Có diễm phúc được hưởng nhận chăng cái Đẹp của tình người?).

Mở đầu bài thơ là câu: "Sao anh không về chơi thôn Vĩ?" Lời thơ khơi dòng thi tứ tương tự sự biến tấu tình cảm trong lời thơ của người thôn Vĩ, như muốn khẳng định việc thăm hỏi ân cần ấy không phải trong mơ mà có thật, và như thế, đồng thời để bản thân được nhấm nháp thứ "tiên dược" không những đối với thân bệnh mà còn cả cho tâm bệnh nan y. Tiếp đó, lời thơ đã từ từ gọi thức những hình bóng thôn Vĩ ngày xưa - thời người thơ còn là một cậu học trò Trung học Pellerin Huế:

Nhìn nắng hàng cau, nắng mới lên
Vườn ai mướt quá xanh như ngọc
Lá trúc che ngang mặt chữ điền.

Tờ thư "tiên dược" của tấm lòng son thôn Vĩ quả đã có tác dụng nhiệm màu đối với người bệnh: sinh lực hồi sinh; do đó đất trời đã mở ra tràn đầy sức sống: "Nhìn nắng hàng cau, nắng mới lên", và cảnh trí xuất hiện đẹp tươi như trước mắt trẻ thơ: "Vườn ai mướt quá xanh như ngọc" (về tứ pháp mà nói, chữ "mướt" thật rất Hàn Mặc Tử, và khi so sánh "xanh như ngọc" thì rõ ràng "thi trung hữu ngọc", mà đây là bút pháp của một danh họa trường phái ấn tượng nhân lực tinh tường và trái tim đa cảm). Rồi không rõ từ nơi đâu trong ký ức trở về một bức chân dung có bố cục hẳn hoi ở xóm thôn

Vĩ Gia: "Lá trúc che ngang mặt chữ điền"... Một đặc điểm thơ Hàn Mặc Tử là phong cách hiện ra trước một số bài rất đậm đà màu dân tộc. Không gắn bó máu thịt với quê hương xứ sở, khó có thể viết được những câu thơ trong khổ I Đây thôn Vĩ Gia vừa rồi - và những câu hoặc ngọt lịm dân dã (Mùa xuân chín)...

Nhưng hỡi ôi! Niềm vui quá ngắn trước vẻ Đẹp của tình người (Sao anh không về...) và của cảnh đời (Vườn ai mướt quá...). Nghĩ đến cái hố ngăn cách giữa thân phận mình với người thôn Vĩ mà giờ đây hẳn càng sâu rộng hơn (chứng bệnh nan y như đã gọi án tử hình), thì tứ Hàn Mặc Tử vụt bay đến một cõi miền đau thương đối lập: "Gió theo lối gió, mây đường mây..." - có nghĩa: rồi đây thế tất sẽ không tránh khỏi chia lìa và vĩnh quyên. Cái lối chuyển từ rất nhanh, có khi rất xa, cũng là một đặc điểm của thơ Hàn Mặc Tử; và khi "Những đợt xuất ấy lặp lại với tần số cao sẽ tạo nên sự khó hiểu" (Vũ Quần Phương). Càng ở những tác phẩm cuối đời (Xuân Như ý, Thượng thanh khí), thơ Hàn Mặc Tử càng thể hiện rõ đặc điểm này. Chúng ta sẽ không lạ lòng điều ấy khi nhớ lại rằng: thơ Hàn Mặc Tử trong khoảng hơn 10 năm đã đi từ đời Đường đến chủ nghĩa tượng trưng. Ngay từ tập Thơ Điên, trong có bài Đây thôn Vĩ Gia, yếu tố tượng trưng đã thấp thoáng xuất hiện. Câu thơ thôn Vĩ phảng phất đôi nét bút pháp của trường phái ấy không khỏi gây thêm đôi chút rắc rối khó hiểu nữa (dẫn đến những cảm nhận phân tán) đối với độc giả.

Do trực cảm mối quan hệ giữa bản thân với Hoàng Cúc (có lẽ là với không ít những người thân thiết khác) trước sau sẽ là gió - mây đôi ngả; nên trước mắt nhà thơ: "nắng mới" thôn Vĩ phút chốc đã lụi tắt, thay vì hình ảnh "Dòng nước buồn thiu" của Tiêu kim thủy (nét "hoa bắp lay" lại cũng là một hình tượng thơ xuất hiện đột ngột theo kiểu quen thuộc trong thi pháp Hàn Mặc Tử - mặc dầu về phương diện luận lịch sử có thể cho rằng: nghĩ về Vĩ Gia là nhớ đến Cồn Hến giữa sông Hương đối diện Vĩ Gia, trên cồn trồng nhiều vật bắp với vùng hoa ngút ngát lay động theo gió)... Mong lãng khuây phần nào mối sầu gió - mây đôi ngả, nhà thơ ngóng đợi một bạn cố tri vô cùng thân thiết ấy có "về kịp" không "...Thuyền ai đậu bến sông trăng đó - Có chở trăng về kịp tối nay" mà cứu rỗi linh hồn: bất hạnh này không? - Kết thúc khổ thơ II là một tín hiệu mong chờ cứu nạn; nhưng lời khẩn cầu đồng thời lại đã chứa đựng niềm hồ nghi hiệu quả.

Khổ thơ II xuất hiện tiếp theo cũng không hoàn toàn rõ mạch. Đọc thơ Hàn Mặc Tử nhiều khi như xem tranh đồng hiện: sự vật, sự thể hiện ở những thời gian không gian xa cách nhau đồng loạt xuất hiện và xâm nhập lẫn nhau không quan tâm luận lý - tính luận lý ở đây chỉ tồn tại trong tinh thần toàn khối dòng tâm tưởng. Đọc Hàn Mặc Tử, người ta cũng dễ liên tưởng đến nhà thơ Lamactin: thứ thơ vừa lãng mạn vừa chứa đựng mầm mống của chủ nghĩa tượng trưng, nhiều lúc ngẫu phát: cõi lòng nhà thơ có khi như chìm đắm vào một cõi mù sương, bởi vậy, cảnh trí ngoại giới được tái hiện chỉ có tính chất như những âm thanh của tâm hồn phản hưởng khi va chạm với sự vật - đó là kiểu thơ "phong cảnh nội tâm"... Tương tự như vậy: "Mơ khách đường xa, khách đường xa" là ai mơ? Theo mạch thơ và dựa vào ý tứ trong nội dung thư Hoàng Cúc gửi Hàn Mặc Tử, người mơ hẳn đang sống ở Vĩ Gia, nhưng cũng không loại trừ ý nghĩa là chủ thể lãng mạn cùng mơ theo... Và rồi: "Áo em trắng quá" (màu áo trắng trong tấm ảnh Hoàng Cúc gửi Hàn Mặc Tử?), có nghĩa: tâm hồn em thánh thiện quá, hạnh phúc đến đột ngột quá..., ta say men sắc màu trinh trắng đến choáng váng "nhìn không ra" ? hay chỉ hàm nghĩa là: những nét chữ từ thôn Vĩ gửi về Qui Nhơn đã làm thức dậy bóng hình xa xôi một nữ sinh Đồng Khánh thuở nào... Đến câu tiếp theo, đôi cánh thơ với phong độ mơ màng quen thuộc vẫn như còn tiếp tục bay lượn tìm kiếm cái đẹp ở miền đất Thần kinh sương khói mịt mờ - miền đất có:

Dòng Tiêu kim thủy gà xao xác
Ngẩng thấy kinh kỳ khói vẩn vương
(VĂN CAO - Một đêm đàn lạnh trên sông Huế)

Cuối cùng, nếu ở khổ thơ II, nhà thơ vừa muốn nhờ Trăng Vàng Trăng Ngọc làm tan biến nỗi sầu thương, vừa âu lo ước nguyện không thành:

Có chờ trăng về kịp tối nay,

thì chấm dứt khổ thơ kết thúc toàn bài, khi muốn nương nhờ cái Đẹp của tình người làm liệu pháp cứu rỗi, người thi nhân hoạn nạn của trần giới và đất trời này cũng vẫn không khỏi ngậm ngùi ngẫm ngợi:

Ai biết tình ai có đậm đà.

Bên cạnh hương sắc quê xứ Việt, phải chăng tỷ trọng chủ yếu trong khối thi tứ Đây thôn Vĩ Gia có ý nghĩa là những tín hiệu thẩm mỹ chứa đựng những ý nguyện được cứu nạn - Những tín hiệu tuy đứt nối mơ hồ mà thiết tha thấm thía của một tấm linh hồn bất hạnh - chuỗi tín hiệu cần cứu áy giần tiếp khuyến thiện: cộng đồng con người hãy vị tha và chung thủy; nhất là đối với những thân phận bị kịch đã không nén nổi lời rên xiết:

Trời hỡi! Nhờ ai cho khỏi đói
Gió trăng có sẵn làm sao ăn?
Làm sao giết được người trong mộng
Để trả thù duyên kiếp phũ phàng
(Lang thang)

Văn hóa và Đời sống
(Tháng 5 - 1991)

- (1) Mai Văn Hoan (Sông Hương, số 2, tháng 2,3 - 1990)
- (2) Về đẹp độc đáo trong thơ Hàn Mặc Tử - Vũ Quần Phương (Giáo viên nhân dân, số đặc biệt, tháng 7 - 1989)
- (3) Đây thôn Vĩ Gia của Hàn Mặc Tử (GVND, số đặc biệt, tháng 3 - 1990)
- (4) Trường Đại học Sư phạm I Hà Nội và Nxb Giáo dục (1989)
- (5) Về bài thơ Đây thôn Vĩ Gia của Hàn Mặc Tử (Giáo viên nhân dân, số đặc biệt, tháng 11 - 1989)
- (6) Đây thôn Vĩ Gia - một tiếng thở dài đáng quý (GVND số đặc biệt; tháng 1/1990)
- (7) Thuần Hoa (Văn Nghệ, số 26; ngày 30 - 6 - 1990)
- (8) Thơ Hàn Mặc Tử (Sở VH TT Nghĩa Bình xuất bản - 1998).
- (9) Góp thêm ý kiến về bài thơ Đây thôn Vĩ Gia (Tuổi trẻ chủ nhật số 1, ngày 7-1-1990).
- (10) Bà Hoàng Cúc bị tai nạn giao thông ở Thành phố Hồ Chí Minh, đưa về Huế được mấy ngày thì mất, tang lễ tổ chức hôm 15 tháng 2 năm 1990.
- (11) Theo Quách Tấn và Mai Văn Hoan, thì Hoàng Cúc đã gửi cho Hàn Mặc Tử một tấm bưu ảnh phong cảnh chứ không phải ảnh chân dung của mình (V.T).